TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ QUẾ VÕ** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2024/HSST
Ngày: 08/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Xuân Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chung.

Bà Ngô Thùy Phương.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nụ – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Quế Võ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Gi**, sinh năm 1968. Tên gọi khác : Không

HKTT: thôn Th, xã Châu Phong, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1930 và bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1932; Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ 4; có vợ là Đinh Thị M, sinh năm 1968 và 01 con sinh năm 2009.

Tiền sự, tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 72/2016/HSST ngày 22/6/2016, Tòa án nhân dân huyện Quế Võ (nay là thị xã Quế Võ), tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị cáo 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng về tội "Đánh bạc" theo quy định tại Khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999. Chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung ngày 19/01/2017.

Bị cáo bị tạm giữ từ 31/12/2023 đến 04/01/2024 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **Nguyễn Trọng Th**, sinh năm 1973. Tên gọi khác : Không

HKTT: thôn Th, xã Châu Phong, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng A, sinh năm 1930 và bà Trần Thị Ch, sinh năm 1935; Gia đình có 06 chị em, bị cáo là con 4; có vợ là Nguyễn Thị M, sinh năm 1974 và 03 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 72/2016/HSST ngày 22/6/2016, Tòa án nhân dân huyện Quế Võ (nay là thị xã Quế Võ), tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị cáo 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng về tội "Đánh bạc" theo quy định tại Khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999. Chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung ngày 22/11/2016.

Tại quyết định xử phạt hành chính số 52/2016/HSST ngày 10/7/2016 của Công an huyện Quế Võ (nay là thị xã Quế Võ) xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc". Bị cáo đã nộp phạt ngày 12/7/2016.

Bị cáo bị tạm giữ từ 31/12/2023 đến 04/01/2024 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

3. Họ và tên: **Nguyễn Đức N**, sinh năm 1987. Tên gọi khác : Không

HKTT: thôn V, xã Châu phong, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Th, sinh năm 1955 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1954; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 3; có vợ là Vũ Thị X, sinh năm 1997 và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ 31/12/2023 đến 04/01/2024 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

4. Họ và tên: **Lê Mạnh C**, sinh năm 1986. Tên gọi khác : Không

HKTT: thôn Th, xã Nham Biền, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thành D, sinh năm 1952 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1956; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con út; có vợ là Vũ Thị H, sinh năm 1992 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ 31/12/2023 đến 04/01/2024 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

5. Họ và tên: **Đặng Đình Th**, sinh năm 1989. Tên gọi khác : Không

HKTT: thôn Th, xã Châu Phong, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Đình L, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1954; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con út; có vợ là Bùi Thị S, sinh năm 1992 và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ 31/12/2023 đến 04/01/2024 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

6. Họ và tên: **Đặng Đình Th1**, sinh năm 1978. Tên gọi khác : Không

HKTT: thôn Th, xã Châu Phong, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Đình H, sinh năm 1932 (đã mất) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1932; có vợ là Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1981; Gia đình bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ 31/12/2023 đến 04/01/2024 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

7. Họ và tên: **Đặng Đình T**, sinh năm 1970. Tên gọi khác : Không

HKTT: thôn Th, xã Châu Phong, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Đình B, sinh năm 1941 và bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1945; Gia đình có 09 anh, em, bị cáo là con lớn; có vợ là Nguyễn Thị D, sinh năm 1971 và 03 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ 31/12/2023 đến 04/01/2024 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

8. Họ và tên: **Nguyễn Tiến Tr**, sinh năm 1979. Tên gọi khác : Không

HKTT thôn Th, xã Châu Phong, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến Tr, sinh năm 1947

và bà Vũ Thị Nh, sinh năm 1950; Gia đình có 04 chị, em; bị cáo là con út; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1983 và 03 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ 31/12/2023 đến 04/01/2024 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

9. Họ và tên: **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1983. Tên gọi khác : Không

HKTT: thôn Ch, xã Châu Phong, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn; có vợ là Trần Thị H, sinh năm 1987 và 03 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ 31/12/2023 đến 04/01/2024 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 ngày 31/12/2023, Nguyễn Văn Gi, sinh năm 1968, địa chỉ tại thôn Th, xã Châu Phong, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh gọi điện cho Nguyễn Tiến Tr, Đặng Đình Th và Nguyễn Văn T1 rủ đến nhà Gi để liên hoan tất niên. Sau đó, Tr, Th và T1 đến nhà Gi ngồi uống nước nói chuyện. Khoảng 15 phút sau, Nguyễn Trọng Th cũng đến nhà Gi ngồi chơi cùng. Khi đang ngồi chơi, T1 nhìn thấy trên kệ bàn ti vi có 01 bộ bài lơ khơ 52 quân nên nói *"mấy anh em làm tí Liêng đi"* ý là rủ mọi người đánh bạc ăn tiền thì tất cả đồng ý. Thấy vậy, Gi trải chiếu xuống nền nhà cho Tr, Th, T1 và Th ngồi đánh "*Liêng"* với nhau, còn Gi không chơi và ngồi bên cạnh xem. Khi các đối tượng đánh bạc được khoảng 15 phút thì Đặng Đình Thoả, Đặng Đình T, Lê Mạnh C và Nguyễn Đức N đến nhà Gi thấy các đối tượng đang đánh bạc nên cũng tham gia chơi cùng các đối tượng đánh bạc đến khoảng 16 giờ cùng ngày do Th và T có việc nên về trước. Các đối tượng còn lại đánh bạc đến khoảng 16 giờ 30 phút thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật như trên gồm:

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 8.150.000đ (tám triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) trên chiếu bạc; 1 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài và 01 chiếu cói đã qua sử dụng.

- Thu giữ trên người của các đối tượng tổng số tiền **11.000.000 đồng**, cụ thể:

+ Số tiền **2.500.000 đồng** của Nguyễn Văn T1.

+ Số tiền **2.000.000 đồng** của Nguyễn Tiến Tr.

+ Số tiền **2.000.000 đồng** của Đặng Đình Th.

+ Số tiền **500.000 đồng** của Lê Mạnh C.

+ Số tiền **4.000.000 đồng** của Đặng Đình Thoả.

Ngày 31/12/2023, Nguyễn Trọng Th, sinh năm 1973 và Đặng Đình T, sinh năm 1970 cùng có HKTT: Thôn Th, xã Châu Phong, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã Quế Võ đầu thú khai nhận có tham gia đánh bạc ăn tiền cùng các đối tượng tại nhà Gi. Khi đầu thú, T tự nguyện giao nộp số tiền 1.200.000 đồng.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận khi tham gia đánh bạc:

- Nguyễn Văn T1 mang theo số tiền 3.300.000 đồng, T1 bỏ ra 800.000 đồng đánh bạc. Khi bị bắt quả tang T1 đang hoà và để toàn bộ số tiền trên chiếu. Số tiền 2.500.000 đồng thu giữ trên người, T1 không dùng để đánh bạc.

- Nguyễn Tiến Tr mang theo số tiền 2.700.000 đồng, sử dụng 700.000 đồng vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc không rõ thắng hay thua, toàn bộ số tiền Tr để dưới chiếu bạc. Số tiền thu giữ trên người là 2.000.000 đồng, Tr không dùng để đánh bạc.

- Đặng Đình Th mang theo số tiền 3.500.000 đồng, bỏ ra 1.500.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Khi bị bắt quả tang đang không rõ được thua và để toàn bộ tiền đánh bạc dưới chiếu bạc. Số tiền thu giữ trên người là 2.000.000 đồng, Th không dùng để đánh bạc.

- Nguyễn Trọng Th mang theo số tiền khoảng 800.000 đồng, sử dụng toàn bộ vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc Th thua hết số tiền trên và về trước.

- Lê Mạnh C mang theo số tiền 2.000.000 đồng sử dụng toàn bộ để đánh bạc (ban đầu bỏ ra 1.500.000 đồng đánh bạc nhưng không rõ thắng thua, toàn bộ số tiền để trên chiếu). Số tiền thu giữ trên người 500.000 đồng là tiền C dùng vào việc đánh bạc.

- Nguyễn Đức N mang theo số tiền 2.000.000 đồng, sử dụng toàn bộ toàn bộ vào việc đánh bạc. Khi bị bắt quả tang đang thua 300.000 đồng, số tiền 1.700.000 đồng N để trên chiếu bạc.

- Đặng Đình Thoả mang theo số tiền 5.000.000 đồng, bỏ ra 1.000.000 đồng dùng vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Thoả không rõ thắng thua và để tiền đánh bạc dưới chiếu. Số tiền thu giữ trên người là 4.000.000 đồng, Thoả không dùng để đánh bạc.

- Đặng Đình T mang theo số tiền 1.000.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng vào việc đánh bạc. Khi nghỉ đánh bạc T thắng 200.000 đồng, tổng số tiền T mang về là 1.200.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quế Võ, các bị can đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Với nội dung trên, bản Cáo trạng số: 47/CT-VKSQV ngày 01/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Gi, Nguyễn Tiến Tr, Đặng Đình Th, Đặng Đình Th1, Nguyễn Đức N, Lê Mạnh C, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Trọng Th, Đặng Đình T về tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội, sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đã đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Gi, Nguyễn Tiến Tr, Đặng Đình Th, Đặng Đình Th1, Nguyễn Đức N, Lê Mạnh C, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Trọng Th, Đặng Đình T về tội "*Đánh bạc*" và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Gi từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng Th từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Th1; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Th, Th1, T, Tr, N và C); Điều 17; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt: Các bị cáo Đặng Đình Th, Đặng Đình Th1, Đặng Đình T, Nguyễn Tiến Tr, Nguyễn Đức N, Lê Mạnh C, Nguyễn Văn T1 mỗi bị cáo từ 08

tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- **Về xử lý vật chứng**: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài và 01 chiếu cói đã qua sử dụng ít giá trị sử dụng.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 9.850.000 đồng dùng vào việc đánh bạc.

+ Trả lại các bị cáo Nguyễn Văn T1 số tiền 2.500.000 đồng; Nguyễn Tiến Tr số tiền 2.000.000 đồng; Đặng Đình Th số tiền 2.000.000 đồng; Đặng Đình Th1 số tiền 4.000.000 đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn Gi, Nguyễn Tiến Tr, Đặng Đình Th, Nguyễn Đức N, Lê Mạnh C, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Trọng Th, Đặng Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Đặng Đình Th1 được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo nhận tội, không tranh luận gì với đại diện VKSND thị xã Quế Võ, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng và đầy đủ các hành vi, quyết định tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với không gian, thời gian, địa điểm, phù hợp lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 31/12/2023, tại nhà Nguyễn Văn Gi ở thôn Th, xã Châu Phong, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác Công an thị xã Quế Võ phối hợp cùng Công an xã Châu Phong bắt quả tang các đối tượng gồm Nguyễn Tiến Tr, Đặng Đình Th, Đặng Đình Th1, Nguyễn Đức N, Lê Mạnh C, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Trọng Th và Đặng Đình T có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh liêng.

Vật chứng thu giữ gồm: Tổng số tiền thu giữ là 20.350.000 đồng (số tiền thu trên chiếu bạc số tiền **8.150.000 đồng**; thu trên người và các đối tượng giao nộp là **12.200.000 đồng)** ; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài và 01 chiếu cói. Quá trình điều tra xác định số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 9.850.000 đồng, số tiền không sử dụng để đánh bạc là 10.500.000 đồng.

Nguyễn Văn Gi là chủ nhà mặc dù không tham gia đánh bạc nhưng đồng ý cho các đối tượng khác đánh bạc trái phép tại nhà mình với số tiền đánh bạc là **9.850.000 đồng**.

Như vậy đã có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Văn Gi, Nguyễn Trọng Th, Nguyễn Đức N, Lê Mạnh C, Đặng Đình Th, Đặng Đình Th1, Đặng Đình T, Nguyễn Tiến Tr, Nguyễn Văn T1 phạm tội "*Đánh bạc*" quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về nhân thân các bị cáo HĐXX thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Văn Gi, Nguyễn Trọng Th là người có nhân thân xấu. Bị cáo Gi năm 2016 đã bị Tòa án xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo; Bị cáo Th năm 2016 đã bị Tòa án xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo và đã bị xử phạt hành chính cũng về hành vi đánh bạc; nhưng đến nay bị cáo Gi, Th đều đã chấp hành xong hình phạt chính và hình phạt bổ sung và thuộc trường hợp đã được xóa án tích.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi phạm tội

của mình nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Gi có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Thiệu được tặng thưởng huy chương chiến sỹ vẻ vang, được tặng huy hiệu 40 năm tuổi Đảng, được địa phương xác nhận là gia đình có công với cách mạng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Th, T sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo N, C, Th, Th1, T, Tr, T1 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đặng Đình Th1 có bố đẻ là Liệt sỹ Đặng Đình Hưng được Nhà nước cấp bằng Tổ quốc ghi công nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Th có ông nội là Liệt sỹ Đặng Đình Thiều, gia đình hiện đang thờ cúng Liệt sỹ Đặng Đình Thiều; bị cáo C có bố đẻ là ông Lê Thành Dương, sinh năm 1952 được tặng huy chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo Tr có ông nội là Nguyễn Văn Huyến được Nhà nước tặng bằng có công với Nước; bị cáo T có bố đẻ là ông Đặng Đình Bút được tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba, thương binh hạng ¼ và có bố vợ là ông Nguyễn Công Quỹ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, là thương binh hạng ¼, có mẹ vợ là bà Trần Thị Ư được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo N có bà nội là bà Lê Thị Bào được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng, có bác ruột là Liệt sỹ Nguyễn Đức Thực; Bị cáo Th1 có bố đẻ là ông Đặng Đình Hưng được tặng thưởng huân chương chiến công giải phóng của Chính phủ lâm thời cộng hòa miền nam Việt Nam, huân chương chiến công giải phóng của Mặt trận dân tộc giải phòng Miền Nam Việt Nam nên các bị cáo Th, C, Tr, T, N, Th1 đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, vai trò và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo:

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự chuẩn bị dụng cụ, phân công, phân nhiệm cụ thể mà phạm tội chỉ mang tính chất bột phát. Đối với Nguyễn Văn Gi cho các đối tượng đánh bạc tại nhà của mình dưới hình thức "Đánh liêng" xuất phát từ sự nể nang mặc dù biết đánh bạc là hành vi vi phạm pháp luật dù bị cáo không có mục đích thu lợi bất chính. Bị cáo Nguyễn Văn Gi, Nguyễn Trọng Th đều là người có nhân thân xấu, tuy nhiên đã được xóa

án tích từ năm 2019; Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi phạm tội bị cáo Gi, Th đều đã ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đối chiếu với các quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì các bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, không cần cách ly các bị cáo Gi, bị cáo Th ra khỏi đời sống xã hội mà cho hai bị cáo hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, cải tạo tại địa phương cũng có tác dụng giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần áp dụng hình phạt cao hơn đối với bị cáo Gi, tiếp đến là bị cáo Th và sau đó đến các bị cáo còn lại mới phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đối với các bị cáo Nguyễn Đức N, Lê Mạnh C, Đặng Đình Th, Đặng Đình Th1, Đặng Đình T, Nguyễn Tiến Tr, Nguyễn Văn T1 cùng tham gia đánh bạc cùng các bị cáo nên có vai trò tiếp theo trong vụ án, tuy nhiên các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51; có địa chỉ cư trú rõ ràng do vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo cũng đủ để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, có điều kiện kinh tế khó khăn, khó thi hành hình phạt bổ sung nên cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Hội đồng xét xử thấy cần:

+ Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài và 01 chiếu cói là vật dùng vào việc phạm tội, ít giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 9.850.000 đồng các bị cáo dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Trả lại các bị cáo Đặng Đình Th, Đặng Đình Th1, Nguyễn Tiến Tr, Nguyễn Văn T1 số tiền 10.500.000 đồng thu trên người các bị cáo là số tiền các bị cáo không dùng vào việc đánh bạc; cụ thể:

- Trả lại bị cáo Đặng Đình Th số tiền 2.000.000 đồng.
- Trả lại bị cáo Đặng Đình Th1 số tiền 4.000.000 đồng.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Đình Tr số tiền 2.000.000 đồng.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T1 số tiền 2.500.000 đồng.

[7] **** Liên quan trong vụ án:***

Đối với bà Đinh Thị M, sinh năm 1968 (là vợ của Nguyễn Văn Gi) quá trình điều tra xác định được khi các đối tượng tham gia đánh bạc tại nhà nhà Gi thì bản thân bà Mai không biết các đối tượng đánh bạc tại nhà mình, cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với bà Mai là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn Gi, Nguyễn Tiến Tr, Đặng Đình Th, Nguyễn Đức N, Lê Mạnh C, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Trọng Th, Đặng Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Đặng Đình Th1 được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Gi, Nguyễn Tiến Tr, Đặng Đình Th, Đặng Đình Th1, Nguyễn Đức N, Lê Mạnh C, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Trọng Th, Đặng Đình T phạm tội "*Đánh bạc*":

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Gi 16 (mười sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 (ba mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng Th 14 (mười bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 28 (hai mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Th1; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo Th, Th1, T, Tr, N và C); Điều 17; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt: Các bị cáo Đặng Đình Th, Đặng Đình Th1, Đặng Đình T, Nguyễn Tiến Tr, Nguyễn Đức N, Lê Mạnh C, Nguyễn Văn T1 mỗi bị cáo 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn Gi, Nguyễn Trọng Th, Nguyễn Đức N, Đặng Đình Th, Đặng Đình Th1, Đặng Đình T, Nguyễn Tiến Tr, Nguyễn Văn T1 cho

UBND xã Châu Phong, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lê Mạnh C cho UBND xã Nham Biền, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

*** Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài và 01 chiếu cói đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 9.850.000 đồng là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

+ Trả lại bị cáo Đặng Đình Th số tiền 2.000.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại bị cáo Đặng Đình Th1 số tiền 4.000.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Đình Tr số tiền 2.000.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T1 số tiền 2.500.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các vật chứng và số tiền nêu trên theo Biên bản bàn giao vật chứng số 74 ngày 01/4/2024 giữa Công an thị xã Quế Võ với Chi cục THADS thị xã Quế Võ và Biên lai thu tiền số 0001552 ngày 01/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Các bị cáo Nguyễn Văn Gi, Nguyễn Tiến Tr, Đặng Đình Th, Nguyễn Đức N, Lê Mạnh C, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Trọng Th và Đặng Đình T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Đặng Đình Th1.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã Quế Võ;
- Công an thị xã Quế Võ;
- Chi cục THADS thị xã Quế Võ;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã Châu Phong, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã Nham Biền, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang;
- Các Bị cáo;
- Lưu HS, VT;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Xuân Nhân